

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2016**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
CÔNG NGHỆ CMC**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 9 năm 2015	6 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	8
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	9 - 10
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016	11 - 46

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC được chuyển đổi từ Công ty TNHH Máy tính Truyền thông, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 02 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội 06 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thay đổi về thay đổi mã số doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh và cổ đông sáng lập.

### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tòa nhà CMC Tower, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 04. 3 795 8989
- Fax : 04. 3 795 8668

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật - chi tiết: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông; triển khai thực nghiệm và sản xuất thử nghiệm từ kết quả nghiên cứu khoa học;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: dịch vụ khoa học và công nghệ; tư vấn, chuyển giao công nghệ, thông tin khoa học và công nghệ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng dịch vụ đi thuê - chi tiết: dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất - chi tiết: Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý, môi giới, đấu giá - chi tiết: đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - chi tiết: mua bán trang thiết bị y tế;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - chi tiết: dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất linh kiện điện tử - chi tiết: sản xuất lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - chi tiết: sản xuất lắp ráp các sản phẩm tin học;
- Sản xuất thiết bị truyền thông;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) - chi tiết: sản xuất lắp ráp mua bán bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị văn phòng;
- Sửa chữa máy móc thiết bị - chi tiết: bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Xuất bản phần mềm - chi tiết: sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu; gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - chi tiết: tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình;

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại – chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu – chi tiết: tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn;

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch	
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	
Ông Trương Ngọc Lân	Ủy viên	Từ nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Phước Hải	Ủy viên	
Ông Nguyễn Minh Đức	Ủy viên	
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Ủy viên	
Ông Tạ Hoàng Linh	Ủy viên	

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 07 năm 2015
Ông Nguyễn Kim Cương	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 07 năm 2015
Ông Đào Mạnh Kháng	Ủy viên	
Ông Trương Thanh Phúc	Ủy viên	

### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc tài chính
Ông Nguyễn Đức Hoàng	Giám đốc quản trị

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Trung Chính.

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



Nguyễn Trung Chính

Ngày 26 tháng 11 năm 2015



**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 3 NĂM 2016  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

**Kính gửi: CÁC CÔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 9 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016, được lập ngày 26 tháng 11 năm 2015, từ trang 06 đến trang 46 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Công ty đã được soát xét bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét vào ngày 28 tháng 11 năm 2014 với nhận xét không nhận thấy có sự kiện nào để cho thấy Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C  
Chi nhánh Hà Nội**



**Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1



**Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 9 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>168.760.944.551</b>	<b>363.608.606.612</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.009.878.667</b>	<b>8.995.985.059</b>
1. Tiền	111		8.009.878.667	8.995.985.059
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>159.787.747.226</b>	<b>353.776.010.153</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.549.346.848	216.276.037.065
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	380.331.770	3.166.798.534
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	382.536.683	12.646.313.834
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	141.257.480.323	130.468.809.118
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(8.781.948.398)	(8.781.948.398)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>57.650.000</b>	<b>57.650.000</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.8	57.650.000	57.650.000
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>905.668.658</b>	<b>778.961.400</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	709.452.124	582.744.866
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		175.904.311	175.904.311
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	20.312.223	20.312.223
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>631.381.874.597</b>	<b>602.366.249.296</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>298.755.557.581</b>	<b>305.628.088.819</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	286.482.199.636	292.238.971.061
Nguyên giá	222		360.994.142.987	358.171.718.354
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.511.943.351)	(65.932.747.293)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	12.273.357.945	13.389.117.758
Nguyên giá	228		17.911.157.014	17.911.157.014
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.637.799.069)	(4.522.039.256)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.838.951.460</b>	<b>3.918.701.093</b>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	1.838.951.460	3.918.701.093
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>320.059.352.458</b>	<b>287.950.420.303</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		417.808.926.000	387.808.926.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.248.356.000	12.248.356.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		627.044.400	627.044.400
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(110.624.973.942)	(112.733.906.097)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.728.013.098</b>	<b>4.869.039.081</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	10.728.013.098	4.869.039.081
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>800.142.819.148</b>	<b>965.974.855.908</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>109.766.943.900</b>	<b>295.030.039.927</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>92.255.335.062</b>	<b>260.424.159.259</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	14.435.042.925	178.825.389.954
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	3.346.366.248	2.222.344.301
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	720.736.358	733.266.843
4. Phải trả người lao động	314		500.879.879	2.602.680.993
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	2.587.608.382	1.666.431.853
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	8.839.428.038	7.928.500.836
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	11.243.139.234	12.171.973.329
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	50.398.727.062	52.465.499.834
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	183.406.936	1.808.071.316
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.511.608.838</b>	<b>34.605.880.668</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	15.716.470.205	15.706.394.044
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	-	17.072.450.003
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.21	1.795.138.633	1.827.036.621
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>690.375.875.248</b>	<b>670.944.815.981</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>690.375.875.248</b>	<b>670.944.815.981</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		673.419.530.000	673.419.530.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>673.419.530.000</i>	<i>673.419.530.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		14.895.512.634	14.895.512.634
5. Cổ phiếu quỹ	415		(6.840.260.634)	(6.840.260.634)
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.901.093.248	(10.529.966.019)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(13.691.869.335)</i>	<i>(10.529.966.019)</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>22.592.962.583</i>	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>800.142.819.148</b>	<b>965.974.855.908</b>

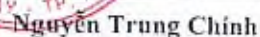
Lập, ngày 26 tháng 11 năm 2015

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.776.797.697	144.306.165.434
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.776.797.697	144.306.165.434
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	26.314.242.003	121.459.718.923
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.462.555.694	22.846.446.511
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.027.129.299	5.296.876.429
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.322.054.176	2.768.740.053
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.076.427.939	6.208.685.849
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	315.718.779	527.900.008
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.295.183.699	11.937.759.581
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.556.728.339	12.908.923.298
11. Thu nhập khác	31		11.190.000	687.002.720
12. Chi phí khác	32		6.853.744	25.404.688
13. Lợi nhuận khác	40		4.336.256	661.598.032
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.561.064.595	13.570.521.330
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	(31.897.988)	1.423.553.206
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		22.592.962.583	12.146.968.124

Lập, ngày 26 tháng 11 năm 2015

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	22.561.064.595	12.146.968.124
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	9.694.955.871	9.555.624.611
- Các khoản dự phòng	03	V.4 (2.108.932.155)	(1.077.612.250)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	345.482.501	27.337.262
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.3 (13.930.450.870)	(5.187.748.521)
- Chi phí lãi vay	06	V.4 3.076.427.939	6.208.685.849
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	19.638.547.881	21.673.255.075
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	169.627.944.234	(31.500.268.202)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	50.454.495
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(164.462.123.901)	29.554.733.595
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.985.681.275)	(722.821.646)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.019.590.297)	(4.043.196.897)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.786.567.696)	(976.482.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>11.012.528.946</b>	<b>14.035.674.420</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(742.675.000)	(280.940.909)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(9.200.000.000)	(4.118.915.529)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	9.012.763.736	8,291.770.972
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(30.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	3,046.233.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	38.509.903.815	2,413.791.463
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>7.579.992.551</b>	<b>9.351.938.997</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	minh	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	2.635.000.000	19.166.094.145
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(22.213.627.889)	(50.363.747.995)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(20.236.800)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(19.578.627.889)</i>	<i>(31.217.890.650)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(986.106.392)	(7.830.277.233)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.995.985.059	12.300.608.968
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	97.727
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	8.009.878.667	4.470.429.462

Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Phương

Giám đốc tài chính

Lê Thanh Sơn

Lập, ngày 26 tháng 11 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trung Chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp, kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyên giao công nghệ;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử và phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp phần mềm và nội dung, xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu, gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp các giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn/lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Tại 30/9/2015	Số đầu năm	Tại 30/9/2015	Số đầu năm
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	Hà Nội	Dịch vụ phần mềm	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	Hà Nội	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Hà Nội	Phân phối các sản phẩm CNTT	100%	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ viễn thông	54,3%	73,2%	54,3%	73,2%
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Hà Nội	Cung cấp giải pháp an toàn an ninh thông tin	88%	88%	88%	88%
Công ty TNHH CMC	Cộng hòa	Cung cấp dịch vụ thuê	100%	100%	100%	100%

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn/lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Tại 30/9/2015	Số đầu năm	Tại 30/9/2015	Số đầu năm
Blue France Viện nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	Pháp	ngoài BPO, ITO Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới thuộc các lĩnh vực ICT	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn (i)	Hà Nội	Cung cấp các giải pháp về CNTT	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Máy tính CMS (ii)	Thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, lắp ráp phân phối máy tính	100%	100%	100%	100%

- (i) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn thông qua Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC
- (ii) Công ty nắm giữ 100% quyền biểu quyết tại Công ty TNHH Máy tính CMS thông qua Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC

#### Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ góp vốn	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber - CMC	Hà Nội	Sản xuất, cung cấp dịch vụ phần mềm	49,90%	49,90%	49,90%
Công ty Cổ phần Netnam	Hà Nội	Cung cấp dịch vụ về mạng internet	41,14%	41,14%	41,14%

#### Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Công ty có đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ tại Quận 5 – Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 53 nhân viên đang làm việc (Tại 01/4/2015 là 52 nhân viên).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Công ty liên doanh*

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

---

#### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014 khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014 khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

#### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

##### *Công cụ, dụng cụ*

002-C  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ  
CMC  
HÀ NỘI

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### ***Bản quyền, bằng sáng chế***

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 10 năm.

#### ***Nhãn hiệu hàng hóa***

Nhãn hiệu hàng hóa được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 10 năm.

#### ***Tài sản cố định vô hình khác***

Tài sản cố định vô hình khác khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 - 07 năm

### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### **12. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### ***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Vốn khác của chủ sở hữu*

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hóa*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá tỷ lệ phần trăm (%) chi phí nhân công đã phát sinh so với tổng chi phí nhân công ước tính để hoàn thành toàn bộ giao dịch cung cấp dịch vụ.

Đối với tiền cước trả trước lần đầu dịch vụ FTTH và EOC của khách hàng mới phát sinh trong năm tài chính, Công ty ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền cước trả trước của các khách hàng này, không thực hiện phân bổ doanh thu cho các kỳ cước tương ứng.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### *Cổ tức và lợi nhuận được chia*

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### 20. Công cụ tài chính

##### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Tiền mặt	632.193.337	72.047.036
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.377.685.330	8.923.938.023
<b>Cộng</b>	<b><u>8.009.878.667</u></b>	<b><u>8.995.985.059</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****2. Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Tại 30/9/2015		Tại 01/4/2015	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>417.808.926.000</b>	<b>(109.997.929.542)</b>	<b>387.808.926.000</b>	<b>(112.106.861.697)</b>
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC (i)	50.000.000.000		30.000.000.000	
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC (ii)	60.000.000.000		50.000.000.000	
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (iii)	17.900.000.000	(8.489.153.209)	17.900.000.000	(8.116.605.732)
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC (iv)	100.000.000.000	(96.144.240.333)	100.000.000.000	(98.625.719.965)
- Công ty TNHH CMC Blue France	5.364.536.000	(5.364.536.000)	5.364.536.000	(5.364.536.000)
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (v)	184.544.390.000		184.544.390.000	
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>12.248.356.000</b>	<b>-</b>	<b>12.248.356.000</b>	<b>-</b>
- Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber CMC	4.990.000.000		4.990.000.000	
- Công ty Cổ phần Netnam	7.258.356.000		7.258.356.000	
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>627.044.400</b>	<b>(627.044.400)</b>	<b>627.044.400</b>	<b>(627.044.400)</b>
- Công ty TNHH Vijagate	627.044.400	(627.044.400)	627.044.400	(627.044.400)
<b>Cộng</b>	<b>430.684.326.400</b>	<b>(110.624.973.942)</b>	<b>400.684.326.400</b>	<b>(112.733.906.097)</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101904587, thay đổi lần thứ 6 ngày 15 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC 50.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101925883 thay đổi lần 7 ngày 15 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC 60.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 0102764477, thay đổi lần thứ 5 ngày 13 tháng 2 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần An ninh An toàn thông tin CMC 17.600.000.000 VND, tương đương 88% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105514041 thay đổi lần 12 ngày 30 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC 100.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102900049 thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Hạ tầng CMC 183.003.390.000 VND, tương đương 54,63% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ vốn điều lệ.

#### *Giá trị hợp lý*

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể.

#### *Tình hình hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết*

Công ty TNHH CMC Blue France tạm dừng hoạt động theo Quyết định số 01/2011/QĐ-CTCT ngày 14 tháng 07 năm 2011, do đó Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đối với khoản đầu tư này theo Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 04 năm 2010 đến 31 tháng 3 năm 2011.

Các công ty con khác và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

#### *Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác*

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<b>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</b>	<b>Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014</b>
Số đầu năm	(112.733.906.097)	(129.671.174.997)
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	2.108.932.155	3.577.278.818
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(110.624.973.942)</b>	<b>(126.093.896.179)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

*Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho		
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	1.657.423.942	2.445.524.755
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	3.069.485.594	2.433.217.102
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	363.397.875	204.302.484
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	511.616.770	397.136.231
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	6.660.542.048	5.517.313.582
- Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	-	435.293.351
- Công ty TNHH Máy tính CMS	-	15.626.645.007
- Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber CMC	734.631.337	631.835.604
- Công ty Cổ phần Netnam	-	136.813.402
Mua hàng hóa, dịch vụ của		
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	134.600.000	172.850.000
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	5.048.732.000	17.498.203.638
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	2.029.468.472	20.439.158.803
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	-	1.087.521.818
- Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	-	62.788.211.603
Nhận cổ tức được chia từ		
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	1.973.719.741	-
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	8.459.814.129	-
- Công ty Cổ phần Netnam	3.496.917.000	2.262.711.000
Cho các công ty khác vay		
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	5.700.000.000	16.390.000.000
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	-	1.270.000.000
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	3.500.000.000	2.000.000.000
- Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	-	4.150.000.000
Đi vay từ công ty khác		
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	-	41.830.000.000

#### *Cam kết góp vốn*

Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC được thành lập theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2014/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 6 năm 2014 và Quyết định số 25/2014/QĐ-CTHĐQT ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng quản trị với vốn điều lệ là 5.000.000.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng****3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>5.565.338.860</b>	<b>38.338.131.528</b>
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	2.962.248.418	9.277.668.483
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	1.434.591.444	20.956.592.962
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	400.949.218	267.969.691
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	393.836.344	8.828.226
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	-	7.804.538.432
- Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	-	8.499.790
- Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber CMC	373.713.436	14.033.944
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>20.984.007.988</b>	<b>177.937.905.537</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>26.549.346.848</u></b>	<b><u>216.276.037.065</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>380.331.770</b>	<b>3.166.798.534</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>380.331.770</u></b>	<b><u>3.166.798.534</u></b>

**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Cho các bên liên quan vay</i>	<b>382.536.683</b>	<b>11.259.842.071</b>
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	-	3.144.308.141
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	-	8.115.533.930
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	382.536.683	-
<i>Cho cá nhân khác vay</i>	-	<b>1.386.471.763</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>382.536.683</u></b>	<b><u>12.646.313.834</u></b>

**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Tại 30/9/2015</u>		<u>Tại 01/4/2015</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<b>127.381.926.625</b>	<b>(6.250.054.278)</b>	<b>116.613.517.670</b>	<b>(6.250.054.278)</b>
Phải thu lãi cho vay				
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC			752.805.053	
- Chi nhánh Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	4.659.919.551		4.659.919.551	
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	215.374.680		215.374.680	
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	3.806.285.856		3.806.285.856	
Phải thu các khoản đã chi hộ cho				
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	24.716.964.502		29.173.134.529	

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	Tại 30/9/2015		Tại 01/4/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	4.764.794.584		4.267.812.221	
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	2.075.486.530		2.617.473.538	
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	2.447.728.680		2.017.310.332	
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	11.578.882.680		33.102.246.288	
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	9.478.789.379		7.107.000.000	
- Công ty TNHH Máy Tính CMS	52.341.468		52.341.468	
- Công ty TNHH CMC Blue France	6.250.054.278	(6.250.054.278)	6.250.054.278	(6.250.054.278)
- Công ty Cổ phần Liên doanh Ciber – CMC	3.447.985		-	
- Công ty Cổ Phần Netnam	9.674.701		-	
- Viện Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	670.700.800		-	
Phải thu về lợi nhuận được chia				
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	32.704.268.679		15.926.759.876	
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	23.947.212.272		6.665.000.000	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>13.875.553.698</b>	<b>(1.464.320.000)</b>	<b>13.855.291.448</b>	<b>(1.464.320.000)</b>
Phải thu lãi cho vay	4.379.435.529		4.904.236.274	
Phải thu từ chuyển nhượng cổ phần	7.500.000.000	(750.000.000)	7.500.000.000	(750.000.000)
Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	592.489.125		608.245.760	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.403.629.044	(714.320.000)	842.809.414	(714.320.000)
<b>Cộng</b>	<b>141.257.480.323</b>	<b>(7.714.374.278)</b>	<b>130.468.809.118</b>	<b>(7.714.374.278)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Nợ xấu

	Tại 30/9/2015		Tại 01/4/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>	6.250.054.278	-	6.250.054.278	-
Công ty TNHH CMC Blue France - phải thu các khoản đã chi hộ	6.250.054.278	-	6.250.054.278	-
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>	9.281.894.120	6.750.000.000	9.281.894.120	6.750.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.531.948.398</b>	<b>6.750.000.000</b>	<b>15.531.948.398</b>	<b>6.750.000.000</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Nợ phải thu và cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu và cho vay dài hạn	Cộng
Tại 01/4/2015	(8.781.948.398)	-	(8.781.948.398)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Tại 30/9/2015	<b>(8.781.948.398)</b>	<b>-</b>	<b>(8.781.948.398)</b>

#### 8. Hàng tồn kho

Là công cụ dụng cụ tồn kho

#### 9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
Công cụ, dụng cụ ngắn hạn	64.495.904	70.545.331
Chi phí sửa chữa văn phòng	383.409.754	133.472.550
Chi phí bảo hiểm toàn nhà	101.285.773	202.571.551
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	160.260.693	176.155.434
<b>Cộng</b>	<b>709.452.124</b>	<b>582.744.866</b>

##### 9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	126.936.731	235.837.236
Tiền thuê đất (*)	8.512.053.213	2.875.773.031
Chi phí môi giới cho thuê văn phòng	957.295.971	1.273.014.751
Phí trước bạ nhà đất	478.243.183	484.414.063
Chi phí sửa chữa	653.484.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.728.013.098</b>	<b>4.869.039.081</b>

(\*) Chi phí trả trước dài hạn là tiền thuê đất tại Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để phục vụ cho mục đích xây dựng toàn nhà trạm với thời gian thuê đất là 50 năm. Công ty thực hiện phân bổ trong thời gian là 48 năm bắt đầu từ năm 2013 là năm bắt đầu có doanh thu từ dự án nhà trạm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Tại 01/4/2015	225.215.806.339	130.352.568.747	2.603.343.268	358.171.718.354
Tăng do mua sắm mới trong kỳ	-	-	68.900.000	68.900.000
Tăng do xây dựng cơ bản hoàn thành	2.753.524.633	-	-	2.753.524.633
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>227.969.330.972</b>	<b>130.352.568.747</b>	<b>2.672.243.268</b>	<b>360.994.142.987</b>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			1.039.922.684	1.039.922.684
Chờ thanh lý				
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Tại 01/4/2015	20.375.865.519	43.757.691.610	1.799.190.164	65.932.747.293
Khấu hao trong kỳ	2.229.748.335	6.280.319.939	69.127.784	8.579.196.058
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>22.605.613.854</b>	<b>50.038.011.549</b>	<b>1.868.317.948</b>	<b>74.511.943.351</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại 01/4/2015	204.839.940.820	86.594.877.137	804.153.104	292.238.971.061
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>205.363.717.118</b>	<b>80.314.557.198</b>	<b>803.925.320</b>	<b>286.482.199.636</b>
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 267.822.330.836 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho việc cấp hạn mức tín dụng, bảo lãnh và mở LC của Công ty và các Công ty con.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****11. Tài sản cố định vô hình**

	Tài sản cố định vô hình khác		Cộng
	Phần mềm máy tính		
<b>Nguyên giá</b>			
Tại 01/4/2015	17.852.157.014	59.000.000	17.911.157.014
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>17.852.157.014</b>	<b>59.000.000</b>	<b>17.911.157.014</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		59.000.000	59.000.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Tại 01/4/2015	4.463.039.256	59.000.000	4.522.039.256
Khấu hao trong kỳ	1.115.759.813	-	1.115.759.813
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>5.578.799.069</b>	<b>59.000.000</b>	<b>5.637.799.069</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại 01/4/2015	13.389.117.758	-	13.389.117.758
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>12.273.357.945</b>	<b>-</b>	<b>12.273.357.945</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại 01/4/2015	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Tại 30/9/2015
Mua sắm tài sản cố định	1.165.176.460	673.775.000	-	1.838.951.460
- Dự án phần mềm kế toán CeAC	975.125.000	539.175.000		1.514.300.000
- Dự án phần mềm công thông	190.051.460	134.600.000		324.651.460
Xây dựng cơ bản dở dang	2.753.524.633	-	(2.753.524.633)	-
- Dự án Xây dựng mạng viễn thông - Internet khu công nghệ cao	2.753.524.633		(2.753.524.633)	-
<b>Cộng</b>	<b>3.918.701.093</b>	<b>673.775.000</b>	<b>(2.753.524.633)</b>	<b>1.838.951.460</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>12.904.054.193</i>	<i>175.239.646.094</i>
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	885.541.794	2.258.050.794
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	17.719.383	134.286.288.983
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	11.173.326.358	34.588.021.343
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC		601.200.000
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	824.000.000	885.350.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	-	2.617.268.316
Công ty Cổ Phần NETNAM	3.466.658	3.466.658
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>1.530.988.732</i>	<i>3.585.743.860</i>
<b>Cộng</b>	<b>14.435.042.925</b>	<b>178.825.389.954</b>

Công ty không có nợ quá hạn phải trả người bán chưa thanh toán.

### 14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>3.346.366.248</i>	<i>2.222.344.301</i>
<b>Cộng</b>	<b>3.346.366.248</b>	<b>2.222.344.301</b>

### 15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại 01/4/2015		Số phát sinh trong kỳ		Tại 30/9/2015	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	691.611.388		2.667.403.347	(2.666.265.241)	692.749.494	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		20.312.223				20.312.223
Thuế thu nhập cá nhân	41.655.455		244.204.110	(257.872.701)	27.986.864	
Các loại thuế khác			3.000.000	(3.000.000)		
<b>Cộng</b>	<b>733.266.843</b>	<b>20.312.223</b>	<b>2.914.607.457</b>	<b>(2.927.137.942)</b>	<b>720.736.358</b>	<b>20.312.223</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.561.064.595	13.570.521.330
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	(13.774.450.870)	(2.076.711.000)
	156.000.000	186.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014</u>
<i>Thù lao HĐQT và BKS không trực tiếp tham gia điều hành</i>	156.000.000	186.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(13.930.450.870)	(2.262.711.000)
<i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<u>(13.930.450.870)</u>	<u>(2.262.711.000)</u>
Thu nhập chịu thuế	8.786.613.725	11.493.810.330
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	(8.786.613.725)	(11.493.810.330)
Thu nhập tính thuế	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<u>-</u>	<u>-</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.587.608.382	1.666.431.853
Chi phí lãi vay phải trả	47.711.132	84.796.103
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	150.900.000	150.900.000
Trích trước chi phí thuê đất	263.148.750	263.148.750
Trích trước chi phí Ban quản lý tòa nhà	928.306.500	983.587.000
Tiền lương năng suất 6 tháng đầu năm	1.174.400.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	23.142.000	184.000.000
<b>Cộng</b>	<u>2.587.608.382</u>	<u>1.666.431.853</u>

**17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	-	-
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân</i>	8.839.428.038	7.928.500.836
Tiền trả trước về cho thuê văn phòng	8.839.428.038	7.928.500.836
<b>Cộng</b>	<u>8.839.428.038</u>	<u>7.928.500.836</u>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

### 18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 18a. Phải trả ngắn hạn khác

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<u>5.954.740.269</u>	<u>9.171.858.718</u>
Phải trả về các khoản chi hộ		
- Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	2.068.000	-
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	997.603.190	997.603.190
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	2.504.462.673	7.964.222.593
- Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	200.000.000	-
- Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	-	-
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	2.040.573.471	-
Phải trả về tiền lãi vay		
- Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC Sài Gòn	210.032.935	210.032.935
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>5.288.398.965</u>	<u>3.000.114.611</u>
Kinh phí công đoàn	46.527.382	30.582.482
Bảo hiểm y tế	61.677.434	62.661.046
Lãi vay phải trả	2.775.090.039	1.930.902.852
Phải trả tiền vay không tính lãi	657.149.954	664.038.654
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.747.954.156	311.929.577
<b>Cộng</b>	<u><b>11.243.139.234</b></u>	<u><b>12.171.973.329</b></u>

#### 18b. Phải trả dài hạn khác

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>15.716.470.205</u>	<u>15.706.394.044</u>
Nhận kỳ cược, dài hạn	15.716.470.205	15.706.394.044
<b>Cộng</b>	<u><b>15.716.470.205</b></u>	<u><b>15.706.394.044</b></u>

#### 18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 19a. Vay ngắn hạn

	Tại 30/9/2015		Tại 01/4/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<u>50.398.727.062</u>	<u>50.398.727.062</u>	<u>52.465.499.834</u>	<u>52.465.499.834</u>
Vay cá nhân (i)	16.980.794.558	16.980.794.558	21.465.499.834	21.465.499.834
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	33.417.932.504	33.417.932.504	31.000.000.000	31.000.000.000
<b>Cộng</b>	<u><b>50.398.727.062</b></u>	<u><b>50.398.727.062</b></u>	<u><b>52.465.499.834</b></u>	<u><b>52.465.499.834</b></u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

- (i) Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để kinh doanh với lãi suất biến động được điều chỉnh 03 tháng một lần theo lãi suất vay của Ngân hàng TMCP Quân đội, thời hạn vay là 01 năm kể từ ngày nhận được tiền vay

Công ty hoàn toàn có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Vay ngắn hạn các cá nhân	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Tại 01/4/2015	21.465.499.834	31.000.000.000	52.465.499.834
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.635.000.000		2.635.000.000
Số lãi nhập gốc trong kỳ	93.922.613		93.922.613
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		17.417.932.504	17.417.932.504
Số tiền vay đã trả trong kỳ	(7.213.627.889)	(15.000.000.000)	(22.213.627.889)
<b>Cộng</b>	<b>16.980.794.558</b>	<b>33.417.932.504</b>	<b>50.398.727.062</b>

**19b. Vay dài hạn**

	Tại 30/9/2015		Tại 01/4/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>				
<i>Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác</i>			17.072.450.003	17.072.450.003
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam<sup>(i)</sup></i>			17.072.450.003	17.072.450.003
<b>Cộng</b>		-	<b>17.072.450.003</b>	<b>17.072.450.003</b>

- (i) Khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng dài hạn số 01.1200047/2006/HĐTĐH lập ngày 06 tháng 12 năm 2006 với mục đích dùng để đầu tư cho Dự án Tòa nhà Tri thức theo Quyết định đầu tư số 10/2004/CMC-QĐ HĐTV ngày 09 tháng 11 năm 2004 và Quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư số 23/2006/CMC - QĐ HĐTV của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Máy tính Truyền thông, lãi suất vay biến động. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

Công ty hoàn toàn có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
Từ 1 năm trở xuống	33.417.932.504	31.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	-	17.072.450.003
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>33.417.932.504</b>	<b>48.072.450.003</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Tại 01/4/2015	17.072.450.003	48.180.800.004
Số tiền vay phát sinh	-	-
Đánh giá lại chênh lệch tỷ giá khoản vay có gốc ngoại tệ cuối kỳ	345.482.501	27.434.999
Số tiền vay đã trả	-	-
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(17.417.932.504)	-
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>-</b>	<b>48.208.235.003</b>

#### 19c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

#### 20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Tại 01/4/2015	1.808.071.316	1.951.935.731
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	1.876.403.316	1.137.217.585
Chi quỹ	(3.501.067.696)	(976.482.000)
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>183.406.936</b>	<b>2.112.671.316</b>

#### 21. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến chi phí khấu hao thiết bị của Tòa nhà tri thức. Chi tiết phát sinh như sau:

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Tại 01/4/2015	1.827.036.621	2.344.654.473
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	(31.897.988)	(485.719.864)
<b>Tại 30/9/2015</b>	<b>1.795.138.633</b>	<b>1.858.934.609</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 22% (năm trước thuế suất là 22%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 22. Vốn chủ sở hữu

##### 22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/4/2014	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	52.300.849.770	733.775.631.770
Điều chỉnh hồi tố	-	-	-	(74.474.489.500)	(74.474.489.500)
Số dư đầu năm trước sau điều chỉnh hồi tố	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	(22.173.639.730)	659.301.142.270
Lợi nhuận trong từ 01/4/2014 đến 30/9/2014	-	-	-	12.146.968.124	12.146.968.124
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.137.217.585)	(1.137.217.585)
<b>Số dư tại 30/9/2014</b>	<b>673.419.530.000</b>	<b>14.895.512.634</b>	<b>(6.840.260.634)</b>	<b>(11.163.889.191)</b>	<b>670.310.892.809</b>
Số dư tại 01/4/2015	673.419.530.000	14.895.512.634	(6.840.260.634)	(10.529.966.019)	670.944.815.981
Lợi nhuận từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	-	-	-	22.592.962.583	22.592.962.583
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(1.876.403.316)	(1.876.403.316)
Trích khen thưởng hội đồng quản trị, ban kiểm soát	-	-	-	(1.285.500.000)	(1.285.500.000)
<b>Số dư tại 30/9/2015</b>	<b>673.419.530.000</b>	<b>14.895.512.634</b>	<b>(6.840.260.634)</b>	<b>8.901.093.248</b>	<b>690.375.875.248</b>

##### 22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại 30/9/2015	Tại 01/4/2015
Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh	142.512.100.000	142.512.100.000
Công ty TNHH Đầu tư MVI	141.616.000.000	141.616.000.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội (Geleximco)	89.039.960.000	89.039.960.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	33.920.000.000	33.920.000.000
Tập đoàn Bảo Việt	33.920.000.000	33.920.000.000
Các đối tượng khác	221.418.880.000	221.418.880.000
Cổ phiếu quỹ	10.992.590.000	10.992.590.000
<b>Cộng</b>	<b>673.419.530.000</b>	<b>673.419.530.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 22c. Cổ phiếu

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	67.341.953	67.341.953
- Cổ phiếu phổ thông	67.341.953	67.341.953
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	1.099.259	1.099.259
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	66.242.694	66.242.694

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 22d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 14 tháng 7 năm 2015 như sau:

	VND
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2014 của Công ty mẹ	: 1.876.403.316
• Thường Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2014	: 1.285.596.200

#### 23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 23a. Ngoại tệ các loại

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Dollar Mỹ (USD)	1.232,10	1.238,46

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014</u>
Doanh thu bán hàng hóa	376.635.000	84.862.758.229
Doanh thu cung cấp dịch vụ	50.400.162.697	59.443.407.205
Cộng	<u>50.776.797.697</u>	<u>144.306.165.434</u>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</u>	<u>Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	376.635.000	85.475.009.450
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	25.937.607.003	35.984.709.473
Cộng	<u>26.314.242.003</u>	<u>121.459.718.923</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	95.449.267	1.878.804.521
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	1.046.233.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia	13.930.450.870	2.262.711.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh		109.127.908
Doanh thu hoạt động tài chính khác	1.229.162	
<b>Cộng</b>	<b>14.027.129.299</b>	<b>5.296.876.429</b>

**4. Chi phí tài chính**

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Chi phí lãi vay	3.076.427.939	6.208.685.849
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	7.975.890	109.995.760
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	345.482.501	27.337.262
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(2.108.932.155)	(3.577.278.818)
Chi phí tài chính khác	1.100.001	
<b>Cộng</b>	<b>1.322.054.176</b>	<b>2.768.740.053</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Chi phí dịch vụ mua ngoài	315.718.779	400.433.611
Chi phí bằng tiền khác		127.466.397
<b>Cộng</b>	<b>315.718.779</b>	<b>527.900.008</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Chi phí cho nhân viên	5.877.526.285	3.599.135.412
Chi phí vật liệu quản lý	69.470.960	228.845.051
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.045.464.381	1.129.727.994
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi		2.499.666.568
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.431.953.327	4.043.529.859
Các chi phí khác	870.768.746	436.854.697
<b>Cộng</b>	<b>14.295.183.699</b>	<b>11.937.759.581</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

#### 7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế		1.423.553.206
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(31.897.988)	
<b>Cộng</b>	<b>(31.897.988)</b>	<b>1.423.553.206</b>

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015	Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	69.470.960	228.845.051
Chi phí nhân công	5.877.526.285	3.599.135.412
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.455.657.509	9.555.624.611
Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.148.744.803	25.912.039.087
Chi phí dự phòng	-	2.499.666.568
Chi phí khác	997.109.924	7.377.879.979
<b>Cộng</b>	<b>40.548.509.481</b>	<b>49.173.190.708</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về trích khen thưởng từ lợi nhuận chưa phân phối năm trước với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát với số tiền là 1.285.500.000 VND (cùng kỳ năm trước không có giao dịch phát sinh).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)****1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Giải pháp phần mềm CMC	Công ty con
Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC	Công ty con
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại CMC	Công ty con
Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC	Công ty con
Công ty Cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC	Công ty con
Công ty TNHH CMC Blue France	Công ty con
Viện nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ CMC	Công ty con
Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC Sài Gòn	Công ty con
Công ty TNHH Máy tính CMS	Công ty con
Công ty Cổ phần Liên doanh Cyber - CMC	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Netnam	Công ty liên kết

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực hoạt động viễn thông và công nghệ thông tin
- Lĩnh vực cho thuê văn phòng
- Các hoạt động khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin</b>	<b>Lĩnh vực cho thuê văn phòng</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	5.102.888.182	45.673.909.515	-	50.776.797.697
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>5.102.888.182</b>	<b>45.673.909.515</b>	<b>-</b>	<b>50.776.797.697</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

	<u>Lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin</u>	<u>Lĩnh vực cho thuê văn phòng</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	-	24.462.555.694	-	24.462.555.694
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.610.902.478)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				9.851.653.216
Doanh thu hoạt động tài chính				14.027.129.299
Chi phí tài chính				(1.322.054.176)
Thu nhập khác				11.190.000
Chi phí khác				(6.853.744)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				31.897.988
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>22.592.962.583</b>
<b>Từ 01/4/2014 đến 30/9/2014</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài		59.443.407.205	84.862.758.229	144.306.165.434
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>59.443.407.205</b>	<b>84.862.758.229</b>	<b>144.306.165.434</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận		23.458.697.732	(612.251.221)	22.846.446.511
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.465.659.589)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.380.786.922
Doanh thu hoạt động tài chính				5.296.876.429
Chi phí tài chính				(2.768.740.053)
Thu nhập khác				687.002.720
Chi phí khác				(25.404.688)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				(1.423.553.206)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>12.146.968.124</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<b>Lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin</b>	<b>Lĩnh vực cho thuê văn phòng</b>	<b>Lĩnh vực khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Tại 30/9/2015</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	22.493.606.439	299.972.500.202		322.466.106.641
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				477.676.712.507
<b>Tổng tài sản</b>				<b>800.142.819.148</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	4.066.640.961	39.462.121.705		43.528.762.666
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				66.238.181.234
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>109.766.943.900</b>
<b>Tại 01/4/2015</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	4.594.297.958	300.049.068.195	6.281.089.207	310.924.455.360
Tài sản phân bổ cho bộ phận				-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				655.050.400.548
<b>Tổng tài sản</b>				<b>965.974.855.908</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	173.092.280.094		7.242.252.177	180.334.532.271
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				114.695.507.656
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>295.030.039.927</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Số liệu so sánh

#### 3a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 4 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

#### 3b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới, thay đổi trong chính sách kế toán và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ</i>					
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	12.646.313.834	(12.646.313.834)	-	(i)
- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	340.521.450.559	13.254.559.594	353.776.010.153	
<i>Phải thu về cho vay ngắn hạn</i>	135	-	<i>12.646.313.834</i>	<i>12.646.313.834</i>	(i)
<i>Phải thu ngắn hạn khác</i>	136	<i>129.860.563.358</i>	<i>608.245.760</i>	<i>130.468.809.118</i>	(ii)
- Tài sản ngắn hạn khác	150	1.387.207.160	(608.245.760)	778.961.400	(ii)

(i) Phân loại lại khoản mục “Cho vay ngắn hạn khác” từ “Đầu tư tài chính ngắn hạn khác” sang trình bày trên các “Các khoản phải thu ngắn hạn”.

(ii) Phân loại lại khoản mục “Tạm ứng” từ “Tài sản ngắn hạn khác” sang trình bày trên các “Phải thu ngắn hạn khác”.

#### 4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính như sau:

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.009.878.667	8.995.985.059
Phải thu khách hàng	26.549.346.848	216.276.037.065
Các khoản cho vay	382.536.683	12.646.313.834
Các khoản phải thu khác	141.257.480.323	130.468.809.118
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	627.044.400	627.044.400
<b>Cộng</b>	<b><u>176.826.286.921</u></b>	<b><u>369.014.189.476</u></b>

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
<b>Tại 30/9/2015</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.009.878.667	-	8.009.878.667
Phải thu khách hàng	25.809.902.110	739.444.738	26.549.346.848
Các khoản cho vay	382.536.683	-	382.536.683
Các khoản phải thu khác	126.793.106.045	14.464.374.278	141.257.480.323
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	627.044.400	627.044.400
<b>Cộng</b>	<b><u>160.995.423.505</u></b>	<b><u>15.830.863.416</u></b>	<b><u>176.826.286.921</u></b>
<b>Tại 01/4/2015</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.995.985.059	-	8.995.985.059
Phải thu khách hàng	215.536.592.327	739.444.738	216.276.037.065
Các khoản cho vay	12.646.313.834	-	12.646.313.834
Các khoản phải thu khác	116.004.434.840	14.464.374.278	130.468.809.118
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	-	627.044.400	627.044.400
<b>Cộng</b>	<b><u>353.183.326.060</u></b>	<b><u>15.830.863.416</u></b>	<b><u>369.014.189.476</u></b>

**4b. Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phát sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Tại 30/9/2015</b>				
Vay và nợ	50.398.727.062	-	-	50.398.727.062
Phải trả người bán	14.435.042.925	-	-	14.435.042.925
Các khoản phải trả khác	13.722.542.800	15.716.470.205	-	29.439.013.005
<b>Cộng</b>	<b><u>28.157.585.725</u></b>	<b><u>15.716.470.205</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>43.874.055.930</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
<b>Tại 01/4/2015</b>				
Vay và nợ	52.465.499.834	17.072.450.003		69.537.949.837
Phải trả người bán	178.825.389.954			178.825.389.954
Các khoản phải trả khác	13.745.161.654	15.706.394.044		29.428.936.844
<b>Cộng</b>	<b>245.036.051.442</b>	<b>32.778.844.047</b>	<b>-</b>	<b>277.792.276.635</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2015 và ngày 31 tháng 3 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Tại 30/9/2015</u>	<u>Tại 01/4/2015</u>
	<u>(USD)</u>	<u>(USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.232,10	1.238,46
Vay và nợ	(369.500,00)	(369.500,00)
<b>(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(368.267,90)</b>	<b>(368.261,54)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Địa chỉ: Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Tại 30/9/2015		Tại 01/4/2015	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.009.878.667		8.995.985.059	
Vay và nợ	(42.081.282.062)	(369.500)	(61.565.987.338)	(369.500)
<b>Nợ phải trả thuần</b>	<b>(34.071.403.395)</b>	<b>(369.500)</b>	<b>(52.570.002.279)</b>	<b>(369.500)</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2%/năm thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu Từ 01/4/2015 đến 30/9/2015 của Công ty sẽ giảm/tăng 340.714.034 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng là 759.964.184 VND).

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ vay thuần có giá trị nhỏ.

#### 4d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 4 năm 2015 và tại ngày 30 tháng 9 năm 2015.

#### 5. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 6. Những Thông tin khác

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán được lấy theo Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, một số khoản mục trên Bảng Cân đối kế toán đã được phân loại lại cho phù hợp (xem thuyết minh số VII.3b). Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2015 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015

Kế toán trưởng

Giám đốc tài chính

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hồng Phương

Lê Thanh Sơn

Nguyễn Trung Chính